

Số: 116/2017/QĐST-HNGĐ.

Kim Động, ngày 29 tháng 11 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1972.

HKTT: Thôn N - xã M - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1977.

Nguyên quán: Đội 4 - xã Đ - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Thôn N - xã M - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu: Lê Mạnh T - Sinh ngày 29/7/1996.

+ Cháu: Lê Thị Thúy N - Sinh ngày 25/5/2005.

Đều HKTT: Thôn N - xã M - huyện K - tỉnh Hưng Yên .

4. Những người đại diện theo pháp luật cho cháu N: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh T và chị T đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Mạnh T, sinh ngày 29/7/1996 (hiện nay cháu T đã trưởng thành) và cháu Lê Thị Thúy N, sinh ngày 25/5/2005. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh T và chị T. Anh T và chị T thoả thuận thống nhất cháu T đã trưởng thành anh chị không đề nghị Toà án giải quyết. Giao chị T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N đến tuổi thành

niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung chị T không được ngăn cản.

3. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh T và chị T thỏa thuận thống nhất, tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị T nhất trí để anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: 007264 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại anh Lê Văn T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng